

Bản án số: 86/2018/HSST
Ngày: 25-7-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Mỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Hoàng

2/ Bà Phạm Thị Nhung

Thư ký Tòa phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Dương – Thư ký Tòa án nhân dân quận T, thành phố H

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, thành phố H tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T, xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 91/2018/HSST ngày 28 tháng 6 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2018/QĐXXST-HS ngày 11/7/2018 đối với bị cáo:

Trần Tuấn A; sinh năm: 1986; tại B; thường trú: Ấp N, xã M, huyện G, tỉnh B; chỗ ở: 74B T, phường 13, quận Tân B, Tp. H; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hoàng H và bà Phạm Thị L; chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không

Tạm giữ từ ngày 11/3/2018 - Có mặt.

Người bị hại:

01. Chị Nguyễn Thị N(Nguyễn Thị L), sinh năm 1966; trú tại: 725/39 T, phường T, quận T, Thành phố H – Vắng mặt

02. Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1988; trú tại: 414/8 tổ 6 khu phố 5, phường T, Quận 12, Thành phố H – Vắng mặt

03. Chị Lê Minh Thái N, sinh năm 1988; trú tại: 17/8/2 Đường số 2, khu phố 22, phường B, quận B, Thành phố H – Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất:

Khoảng 21 giờ ngày 10/3/2018, Trần Tuấn A điều khiển xe gắn máy biển số 71B3 -083.42 đến siêu thị A số 30 đường B, phường S, quận T, mục đích tìm người có tài sản sơ hở để trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Đến 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi đang ở khu vực tầng trệt của siêu thị, Tuấn A phát hiện trên xe đẩy của chị Lê Minh Thái N có để chiếc bóp tiền màu xanh nên tiến đến gần. Lợi dụng lúc chị N đang mải mua hàng, Tuấn A lén thò tay lấy trộm chiếc bóp, giấu vào lưng quần rồi đi ra cửa thì bị nhân viên an ninh của siêu thị qua theo dõi hình ảnh trên camera phát hiện nên kịp thời bắt giữ giao Công an xử lý.

Vụ thứ 2:

Khoảng 11 giờ ngày 25/02/2018, Tuấn A đi taxi đến quầy thịt của siêu thị A số 30 đường B, phường S, quận T, lén trộm cắp của chị Nguyễn Thị N một chiếc túi nylon màu đỏ bên trong có máy tính bảng màu vàng hiệu Apple và 01 bóp da màu vàng bên trong có 01 chiếc lắc bằng kim loại màu vàng và 02 chiếc nhẫn bằng kim loại màu trắng có đính hột đá. Sau đó, Tuấn A mang chiếc lắc và 02 chiếc nhẫn trên bán cho một cửa hàng không rõ tên, địa chỉ trên đường H, quận Tân B được 23.042.000 đồng. Sáng ngày 26/02/2018, Tuấn A mang chiếc máy tính bảng bán cho một cửa hàng không rõ tên, địa chỉ trên đường P, quận Tân B được 3.200.000 đồng tiêu xài hết, hiện chưa thu hồi được.

Vụ thứ 3:

Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 10/3/2018, Tuấn A điều khiển xe gắn máy biển số 71B- 083.42 đến siêu thị C số 167/2 tổ 57, khu phố 7, đường N, Quận 12, Tp. H trộm cắp của chị Hoàng Thị H một chiếc bóp cầm tay màu hồng trong xe đẩy hàng tại quầy bán gạo, giấu vào trong lưng quần rồi tẩu thoát..

Theo kết luận định giá tài sản số 74/KL- HĐĐGTS-TTHS ngày 20/4/2018: 01 máy tính bảng hiệu Ipad Air trị giá 5.500.000 đồng.

Vật chứng:

-01 Biển số xe 59N1-299.60 thu giữ của Trần Tuấn A, Kết quả xác minh do anh Nguyễn Văn N, trú tại 87 đường L, phường B, quận B đứng tên đăng ký sở hữu xe honda Wave S nhưng đã bị trộm ngày 28/10/2017. Sự việc anh đã trình báo với công an phường. Do xe đã mất anh không có nhu cầu nhận lại biển số nêu trên.

-01. Xe gắn máy Airblade BS 71B3-083.42, số máy : JF46e-5108572, khung: JF4616E408523 là phương tiện sử dụng vào mục đích phạm tội. Tuấn A khai mua chiếc xe nêu trên của một người đàn ông(không rõ lai lịch). Khi mua xe mang biển số 59N1-299.60 nhưng Tuấn A đã thay biển số: 71B3-083.42 vào để sử dụng. Nguồn gốc chiếc biển số xe 71B3-083.42 là do trước đây Tuấn A có

đăng ký sở hữu 01 chiếc xe biển số 71B3-083.42. Do thất lạc giấy tờ xe nên đã lên cơ quan Công an xin cấp lại giấy tờ khác, sau đó tìm lại được giấy tờ gốc cho nên có 02 gấy đăng ký xe. Do thiếu nợ nên đã bán xe 71B3-083.42. Sợ gia đình phát hiện đã bán xe nên mua chiếc xe giống như vậy nhưng rẻ hơn và xin cấp lại biển số 71B3-083.42 lắp vào xe mục đích để gia đình không phát hiện nên cơ quan ông an không xử lý.

Qua xác minh xe có biển số 71B3-083.42 do Trần Tuấn A chủ sở hữu nhưng số khung số máy không trùng với số khung số máy đã đăng ký.

- 01 bóp cầm tay màu nâu, bên trong có 300.000 đồng, 03 thẻ ATM, 01 giấy phép lái xe, 01 chứng minh nhân dân; 01 giấy đăng ký xe (biển số 71B3-083.42), tất cả mang tên Trần Tuấn A.

-01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu đỏ, số Imei: 359286060036912 thu giữ của Trần Tuấn A.

-01 áo sơ mi dài tay màu xanh-đen, có sọc nhỏ màu đỏ- trắng; 01 quần jean dài; 01 Biển số xe 59N1-299.60.

Tại bản cáo trạng số 98/CT-VKS ngày 27 tháng 6 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân quận T đã truy tố bị cáo Trần Tuấn A về tội:"Trộm cắp tài sản" theo Điểm c Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên Tòa:

- Sau khi kết thúc phần thủ tục xét hỏi, Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận T giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa, phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Tuấn A từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù.

- Bị cáo Trần Tuấn A thống nhất với tội danh và khung hình phạt như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận T đã truy tố, không có oan sai, không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo khai nguyên nhân phạm tội là do mượn tiền của Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng theo lãi suất tín chấp do họ gọi về nhà cho mẹ, nên bị cáo trộm cắp để có tiền trả nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đã có đủ cơ sở để xác định Trần Tuấn A đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản ở các siêu thị cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 21 giờ ngày 10/3/2018, Trần Tuấn A điều khiển xe gắn máy biển số 71B3 -083.42 đến siêu thị A số 30 đường B, phường S, quận T, mục đích tìm người có tài sản sơ hở để trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Đến 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi đang ở khu vực tầng trệt của siêu thị, Tuấn A phát hiện trên xe đẩy của chị Lê Minh Thái N có để chiếc bóp tiền màu xanh nên tiến đến gần. Lợi dụng lúc chị N đang mua hàng, Tuấn A lén thò tay lấy trộm chiếc bóp, giấu vào lưng quần rồi đi ra cửa thì bị nhân viên an ninh của siêu thị qua theo dõi hình ảnh trên camera phát hiện nên kịp thời bắt giữ giao Công an xử lý.

Tổng trị giá của các tài sản trong bóp là 31.300.000 đồng.

Vụ thứ hai:

Khoảng 11 giờ ngày 25/02/2018, Tuấn A đi taxi đến quầy thịt của siêu thị A số 30 đường B, phường S, quận T, lén trộm cắp của chị Nguyễn Thị N một chiếc túi nilon màu đỏ bên trong có máy tính bảng màu vàng hiệu Apple và 01 bóp da màu vàng bên trong có 01 chiếc lắc bằng kim loại màu vàng và 02 chiếc nhẫn bằng kim loại màu trắng có đính hột đá. Sau đó, Tuấn A mang chiếc lắc và 02 chiếc nhẫn trên bán cho một cửa hàng không rõ tên, địa chỉ trên đường H, quận Tân B được 23.042.000 đồng. Sáng ngày 26/02/2018, Tuấn A mang chiếc máy tính bảng bán cho một cửa hàng không rõ tên, địa chỉ trên đường P, quận Tân B được 3.200.000 đồng tiêu xài hết, hiện chưa thu hồi được. Tổng trị giá là 33.490.000 đồng.

Vụ thứ ba:

Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 10/3/2018, Tuấn A điều khiển xe gắn máy biển số 71B- 083.42 đến siêu thị C số 167/2 tổ 57, khu phố 7, đường N, Quận 12, Tp. H trộm cắp của chị Hoàng Thị H một chiếc bóp cầm tay màu hồng trong xe đẩy hàng tại quầy bán gạo, giấu vào trong lưng quần rồi tẩu thoát, camera Siêu thị đã thu giữ hình ảnh của bị cáo Trần Tuấn A. Tài sản chiếm đoạt trị giá là 2.240.000 đồng.

Tổng cộng tài sản chiếm đoạt của 03 vụ án nêu trên là 67.030.000 đồng

Vì vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Trần Tuấn A phạm tội “Trộm cắp tài sản”, số tiền chiếm đoạt của bị cáo trên là 67.030.000 đồng được quy định tại

Điểm c Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 như bản cáo trạng truy tố theo là đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài nhưng không muốn bỏ công sức lao động nên bị cáo đã cố ý phạm tội, chứng tỏ ý thức xem thường pháp luật của bị cáo.

[3] Về nhân thân:

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Trần Tuấn A phạm tội từ 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ Luật hình sự nên Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án nghiêm khắc tương xứng, mới có tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Tuy nhiên cũng xem xét bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, ngoài ra gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị N nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã thu hồi trả cho bị hại chị Hoàng Thị H và chị Lê Minh Thái N, các bị hại không yêu cầu gì nên không xem xét thêm.

Riêng bị hại Nguyễn Thị N đã được gia đình bị cáo Tuấn A bồi thường 68.830.000 đồng. Chị N không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

-01 Biển số xe 59N1-299.60 thu giữ của Trần Tuấn A, Kết quả xác minh do anh Nguyễn Văn N, trú tại 87 đường L, phường B, quận B đứng tên đăng ký sở hữu xe honda Wave S nhưng đã bị trộm ngày 28/10/2017. Sự việc anh đã trình báo với công an phường. Do xe đã mất anh không có nhu cầu nhận lại biển số nêu trên. Xét nên tịch thu tiêu hủy,

-01. Xe gắn máy Airblade BS 71B3-083.42, số khung: RLHJF4616EY408523, số máy: JF46E-5108572 là phương tiện sử dụng vào mục đích phạm tội. Tuấn A khai mua chiếc xe nêu trên của một người đàn ông(không rõ lai lịch). Khi mua xe mang biển số 59N1-299.60 nhưng Tuấn A đã thay biển số: 71B3-083.42 vào để sử dụng. Nguồn gốc chiếc biển số xe 71B3-083.42 là do trước đây Tuấn A có đăng ký sở hữu 01 chiếc xe biển số 71B3-083.42. Do thất lạc giấy tờ xe nên đã lên cơ quan Công an xin cấp lại giấy tờ khác, sau đó tìm lại được giấy tờ gốc cho nên có 02 gấy đăng ký xe. Do thiếu nợ nên đã bán xe 71B3-083.42. Sợ gia đình phát hiện đã bán xe nên mua chiếc xe giống như vậy nhưng rẻ hơn và xin cấp lại biển số 71B3-083.42 lắp vào xe mục đích để gia đình không phát hiện nên cơ quan ông an không xử lý. Xét chiếc xe nêu trên là phương tiện phạm tội và xe không được phép lưu hành nên tịch thu sung công.

- 01 bóp cầm tay màu nâu, bên trong có 300.000 đồng, 03 thẻ ATM, 01 giấy phép lái xe, 01 chứng minh nhân dân và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu đỏ, số Imei: 359286060036912 thu giữ của Trần Tuấn A. Xét không liên quan đến vụ án nên trả lại cho Trần Tuấn A.

-01 áo sơ mi dài tay màu xanh-đen, có sọc nhỏ màu đỏ- trắng; 01 quần jean dài; 01 Biển số xe 59N1-299.60; 01 Biển số 71B3-083.42; 01 giấy đăng ký xe (biển số 71B3-083.42) do Trần Tuấn A đứng tên. Xét không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy

[8] Án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố bị cáo Trần Tuấn A phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Tuấn A 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 11 tháng 3 năm 2018.

[2] Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 áo sơ mi dài tay màu xanh-đen, có sọc nhỏ màu đỏ- trắng; 01 quần jean dài; 01 Biển số xe 59N1-299.60; 01 Biển số 71B3-083.42; 01 giấy đăng ký xe (biển số 71B3-083.42) do Trần Tuấn A đứng tên.

- Trả lại cho Trần Tuấn A 01 bóp cầm tay màu nâu, bên trong có 300.000 đồng; 03 thẻ ATM; 01 giấy phép lái xe; 01 chứng minh nhân dân và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu đỏ, số Imei: 359286060036912.

- Tịch thu sung công 01 xe gắn máy có số khung: RLHJF4616EY408523, số máy: JF46E-5108572. (hiệu Airblade)

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 113/PNK ngày 15 tháng 03 năm 2018 tại kho vật chứng Công an quận T).

[3] Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Trần Tuấn A nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. H; (1)
- Viện kiểm sát nhân dân quận T; (3)
- Văn phòng Cơ quan CSĐT;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở Tư pháp TP. H; (1)
- Trại giam và Bị cáo; (1)
- Thi hành án dân sự quận T; (2)
- Thi hành án hình sự; (1)
- Người bị hại, người có quyền lợi (2)
- nghĩa vụ liên quan; (2)
- Lưu, hồ sơ. (4)
- (3)

Trần Ngọc Mỹ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Ngọc Mỹ